

SỞ GD-ĐT BẮC NINH
TRƯỜNG THPT QUÊ VÕ 1

ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG LẦN 3 - NĂM HỌC 2020-2021

BÀI THI: KHOA HỌC XÃ HỘI

MÔN: ĐỊA LÍ 12

(Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề)

ĐỀ CHÍNH THỨC

Mã đề: 103

Đề gồm có 5 trang, 40 câu

(Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam của NXB Giáo dục từ 2009)

Họ tên thí sinh:.....SBD:.....

Câu 41: Để hạn chế xói mòn trên đất dốc ở vùng đồi núi cần thực hiện biện pháp kỹ thuật canh tác nào sau đây?

- A.** Áp dụng biện pháp nông - lâm kết hợp. **B.** Bảo vệ rừng và đất rừng.
C. Làm ruộng bậc thang, đào hồ vẫy cá. **D.** Ngăn chặn du canh, du cư.

Câu 42 : Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, hãy cho biết ranh giới của miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ

- A.** từ hữu ngạn sông Hồng tới dãy Bạch Mã.
B. từ tả ngạn sông Hồng và rìa phía tây, tây nam đồng bằng Bắc Bộ.
C. từ sông Hồng đến dãy Bạch Mã.
D. từ dãy Hoàng Liên Sơn tới dãy Bạch Mã.

Câu 43: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4-5, cho biết Việt Nam có đường biên giới cả trên đất liền và trên biển với

- A.** Campuchia, Trung Quốc, Lào. **B.** Trung Quốc, Campuchia.
C. Trung Quốc, Lào. **D.** Campuchia, Lào.

Câu 44: Sự khác nhau cơ bản giữa nền nông nghiệp cổ truyền và nền nông nghiệp hàng hóa ở nước ta thể hiện qua nội dung nào sau đây?

- A.** Trình độ thâm canh và chuyên môn hóa. **B.** Nguồn lao động dồi dào và kinh nghiệm.
C. Đáp ứng thị trường trong và ngoài nước. **D.** Tiềm năng tự nhiên đa dạng và thuận lợi.

Câu 45: Tính chất nhiệt đới của biển Đông được thể hiện rõ trong đặc điểm nào sau đây?

- A.** nhiệt độ nước biển cao, trung bình năm trên 23°C.
B. Độ mặn trung bình 32 - 33‰, thay đổi theo mùa.
C. Trong năm thủy triều biến động theo hai mùa lũ cạn.
D. Sóng biển mạnh nhất vào thời kỳ gió mùa Đông Bắc.

Câu 46: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, hãy cho biết nhận xét nào sau đây là đúng về đặc điểm phân bố của các tỉnh có số lượng đàn bò lớn hơn đàn trâu (năm 2007)?

- A.** Chỉ xuất hiện ở nước tỉnh ven biển. **B.** Rải rác ở cả phía Nam và phía Bắc.
C. Tập trung chủ yếu ở phía Nam. **D.** Tập trung chủ yếu ở vùng đồi, núi.

Câu 47: Để giảm tình trạng di dân cư tự do vào các đô thị, giải pháp lâu dài và chủ yếu là

- A.** xây dựng thêm hệ thống đường giao thông, kết cấu hạ tầng ở đô thị.
B. phát triển mạng lưới đô thị hợp lý đi đôi với đẩy mạnh công nghiệp hóa nông thôn.
C. phát triển và mở rộng mạng lưới các đô thị để tăng sức chứa dân cư.
D. hạn chế sự gia tăng dân số tự nhiên cả ở nông thôn và đô thị.

Câu 48: Loại gió nào sau đây vừa gây mưa cho vùng ven biển Trung bộ, vừa là nguyên nhân chính tạo nên mùa khô ở Nam Bộ và Tây Nguyên?

- A.** Tín phong bán cầu Nam. **B.** Gió mùa Đông Bắc.
C. Tín phong bán cầu Bắc. **D.** Gió mùa Tây Nam.

Câu 49: Cho biểu đồ:

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Tình hình tăng trưởng sản lượng gạo và giá trị xuất khẩu gạo.
- B. Quy mô sản lượng gạo và giá trị xuất khẩu gạo.
- C. Chuyển dịch sản lượng gạo và giá trị xuất khẩu gạo.
- D. Cơ cấu sản lượng gạo và giá trị xuất khẩu gạo.

Câu 50: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, hãy cho biết vùng nào sau đây có số lượng khu kinh tế cửa khẩu (năm 2007) nhiều nhất nước ta?

- A. Bắc Trung Bộ.
- B. Trung du và miền núi Bắc Bộ.
- C. Đồng bằng sông Cửu Long.
- D. Đông Nam Bộ.

Câu 51: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 12, hãy cho biết nơi nào sau đây tập trung nhiều Sao La?

- A. Tây Bắc.
- B. Duyên hải Nam Trung Bộ.
- C. Đông Nam Bộ.
- D. Trường Sơn Bắc.

Câu 52: Căn cứ vào Atlas trang 10, hãy cho biết sông nào là phụ lưu của hệ thống sông Hồng?

- A. Sông Trà Lý.
- B. Sông Mã.
- C. Sông Đáy.
- D. Sông Gâm.

Câu 53: Ý nghĩa chiến lược của các đảo và quần đảo nước ta về kinh tế là

- A. căn cứ để tiến ra khai thác nguồn lợi biển.
- B. là bệ chắn để bảo vệ an ninh quốc phòng.
- C. tạo thành hệ thống tiền tiêu bảo vệ đất liền.
- D. cơ sở để khẳng định chủ quyền vùng biển.

Câu 54: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, hãy cho biết miền khí hậu phía Bắc có những vùng khí hậu nào sau đây?

- A. Tây Bắc Bộ, Đông Bắc Bộ, Trung và Nam Bắc Bộ, Nam Bộ.
- B. Tây Bắc Bộ, Đông Bắc Bộ, Trung và Nam Bắc Bộ, Tây Nguyên,
- C. Tây Bắc Bộ, Đông Bắc Bộ, Trung và Nam Bắc Bộ, Nam Trung Bộ.
- D. Tây Bắc Bộ, Đông Bắc Bộ, Trung và Nam Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ.

Câu 55: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, hãy cho biết hai đô thị có quy mô dân số (năm 2007) lớn nhất vùng Bắc Trung Bộ là:

- A. Thanh Hóa và Vinh.
- B. Đồng Hới và Hà Tĩnh.
- C. Vinh và Huế.
- D. Thanh Hóa và Huế.

Câu 56: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 20, hãy cho biết hai tỉnh có giá trị sản xuất lâm nghiệp (năm 2007) cao nhất nước ta là

- A. Hà Tĩnh và Quảng Bình.
- B. Yên Bái và Tuyên Quang.
- C. Nghệ An và Lạng Sơn.
- D. Lâm Đồng và Thanh Hóa.

Câu 57: Cho bảng số liệu:

CHỈ SỐ GIÀ HÓA THEO VÙNG KINH TẾ - XÃ HỘI, NĂM 2020

Đơn vị: %

Nguồn: Ủy ban Quốc gia về Người cao tuổi Việt Nam

Theo bảng số liệu, để thể hiện chỉ số già hóa theo vùng kinh tế - xã hội nước ta năm 2020, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Đường
- B. Tròn
- C. Miền
- D. Cột

Câu 58: Nguyên nhân chủ yếu làm cho mùa khô ở Bắc Bộ **không** sâu sắc bằng ở Nam Bộ là

- A. do mạng lưới sông ngòi dày đặc hơn.
- B. do sự điều tiết của các hồ chứa nước.
- C. do ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc.
- D. do nguồn nước ngầm phong phú hơn.

Câu 59: Khu vực nào sau đây của nước ta có mùa mưa vào thu - đông?

A. Đồng bằng Bắc Bộ. B. Trung Bộ. C. Tây Nguyên. D. Đông Bắc.

Câu 50: Biển Đông có ảnh hưởng sâu sắc đến thiên nhiên phần đất liền nước ta chủ yếu do
A. hình dạng lãnh thổ kéo dài và hẹp ngang. B. hướng nghiêng địa hình thấp dần ra biển.
C. biển Đông là một vùng biển rộng lớn. D. có nhiều vũng, vịnh ăn sâu vào đất liền.

Câu 61: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 6-7, hãy cho biết Tây Bắc có các cao nguyên nào?
A. Lâm Viên, Di Linh, Đồng Văn. B. Sín Chải, Sơn La, Mộc Châu.
C. Kon Tum, Pleiku, Mơ Nông. D. Sín Chải, Sơn La, Hòa Phan.

Câu 62: Cho bảng số liệu:

TỔNG DIỆN TÍCH RỪNG VIỆT NAM QUA CÁC NĂM

Đơn vị: triệu ha

Nguồn Tổng cục Thống kê, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng về hiện trạng rừng nước ta qua các năm?

A. Tỷ lệ che phủ rừng năm 2019 là 41,9% B. Rừng tự nhiên và rừng trồng tăng liên tục.
C. Tổng diện tích rừng ổn định qua các năm. D. Rừng tự nhiên tăng nhanh hơn rừng trồng.

Câu 63: Việc phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số ở nước ta cần được chú trọng hơn nữa do

A. các dân tộc thiểu số có vai trò lớn trong phát triển kinh tế - xã hội.
B. các dân tộc thiểu số có kinh nghiệm sản xuất rất phong phú.
C. sự phát triển kinh tế - xã hội giữa các dân tộc hiện có sự chênh lệch.
D. Nhà nước chưa chú trọng vấn đề phát triển kinh tế ở đây.

Câu 64: Đặc điểm giống nhau chủ yếu nhất giữa địa hình bán bình nguyên và đồi trung du là
A. nằm chuyển tiếp giữa miền núi và đồng bằng. B. có cả đất phù sa cổ lẫn đất đỏ ba dan.
C. độ cao khoảng từ 100m đến 200m. D. bị chia cắt do tác động của dòng chảy.

Câu 65: Nếu trên đỉnh núi Phanxipăng (3143m) có nhiệt độ là 1,8°C thì theo quy luật đai cao, nhiệt độ ở chân núi sườn đón gió là

A. 2,0°C. B. 20,7°C. C. 18,9°C. D. 33,2°C.

Câu 66: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, hãy cho biết các cao nguyên badan nước ta nằm ở vùng núi

A. Đông Bắc B. Trường Sơn Bắc C. Tây Bắc D. Trường Sơn Nam.

Câu 67: Địa điểm nào sau đây ở nước ta có thời gian Mặt Trời lên thiên đỉnh lần một và lần hai trong năm xa nhau nhất?

A. Nha Trang. B. Hà Nội. C. Đà Nẵng. D. Biên Hòa.

Câu 68: Yếu tố nào tác động chủ yếu đến sự đa dạng của đối tượng thủy sản nuôi trồng ở nước ta hiện nay?

A. Diện tích mặt nước được mở rộng thêm. B. Điều kiện nuôi khác nhau ở các cơ sở.
C. Nhu cầu khác nhau của các thị trường. D. Yêu cầu nâng cao chất lượng sản phẩm.

Câu 69: Tại sao mùa bão ở nước ta chậm dần từ Bắc vào Nam?

A. Vì nhiệt độ tăng dần từ Bắc vào Nam. B. Vì sự di chuyển tâm bão từ Bắc vào Nam.
C. Vì sự di chuyển của dải hội tụ nhiệt đới. D. Vì hoạt động của dòng biển theo mùa.

Câu 70: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 11 của Atlas Địa lí Việt Nam, hãy cho biết loại đất nào sau đây **không** thuộc nhóm đất feralit?

A. Đất feralit trên đá bazan. B. Đất cát biển.
C. Đất feralit trên đá vôi. D. Đất feralit trên các loại đá khác.

Câu 71: Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự phân hóa lượng mưa theo không gian ở nước ta là do

A. tác động của hướng các dãy núi và thực vật.
B. tác động mạnh mẽ của gió mùa và dòng biển.
C. sự phân hóa theo độ cao địa hình và sông ngòi.
D. tác động kết hợp của gió mùa và địa hình.

Câu 72: Cho biểu đồ:

Nguồn: Tổng cục Thống kê. () và các sản phẩm từ sản*

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về kim ngạch xuất khẩu một số nông sản chủ lực của nước ta năm 2020?

- A. Kim ngạch xuất khẩu các sản phẩm chủ lực tăng liên tục 0,99
- B. Kim ngạch xuất khẩu hạt tiêu là lớn nhất.
- C. Kim ngạch xuất khẩu rau quả và cao su tương đương nhau.
- D. Kim ngạch sản phẩm lớn nhất gấp 14,8 lần sản phẩm nhỏ nhất.

Câu 73: Mùa đông ở vùng núi Đông Bắc đến sớm và kết thúc muộn hơn các vùng khác, chủ yếu là do

- A. phần lớn diện tích vùng là địa hình đồi núi thấp.
- B. các dãy núi hướng vòng cung mở rộng phía bắc và phía đông.
- C. nhiều đỉnh núi cao giáp biên giới Việt - Trung.
- D. địa hình có hướng nghiêng từ Tây Bắc xuống Đông Nam.

Câu 74: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 18, hãy cho biết phần lớn diện tích đất trồng cây công nghiệp lâu năm và cây ăn quả ở nước ta tập trung tại

- A. Tây Nguyên và Đông Nam Bộ.
- B. Tây Nguyên và Trung du và miền núi Bắc Bộ.
- C. Tây Nguyên và Bắc Trung Bộ.
- D. Đông Nam Bộ và Trung du và miền núi Bắc Bộ.

Câu 75: Quá trình phân công lao động xã hội ở nước ta chậm chuyển biến, chủ yếu là do

- A. năng suất và thu nhập của lao động còn thấp.
- B. chưa sử dụng triệt để quỹ thời gian lao động.
- C. cơ sở hạ tầng kinh tế chưa phát triển đồng bộ.
- D. tỉ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm còn cao.

Câu 76: Các cao nguyên ở nước ta thuận lợi nhất là hoạt động kinh tế nào sau đây?

- A. Phát triển cây công nghiệp hàng năm.
- B. Chăn nuôi gia cầm.
- C. Chăn nuôi gia súc nhỏ.
- D. Phát triển cây công nghiệp lâu năm.

Câu 77: Sản phẩm nông nghiệp nào sau đây **không** phải là thế mạnh của vùng đồng bằng nước ta?

- A. Sản xuất lương thực.
- B. Trồng cây ngắn ngày.
- C. Nuôi trồng thủy sản.
- D. Trồng cây lâu năm.

Câu 78: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 16, hãy cho biết phần lớn dân cư thuộc nhóm ngôn ngữ Ka – Đai tập trung ở vùng nào ở nước ta?

- A. Đông Nam Bộ.
- B. Tây Bắc.
- C. Bắc Trung Bộ.
- D. Tây Nguyên.

Câu 79: Địa hình nước ta nhiều đồi và chủ yếu là đồi núi thấp làm cho

- A. thiên nhiên nước ta chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển.
- B. thiên nhiên nước ta có sự phân hóa sâu sắc.
- C. tính chất nhiệt đới ẩm của thiên nhiên được bảo toàn.
- D. địa hình nước ta trẻ lại, có sự phân bậc rõ ràng.

Câu 80: Ý nào sau đây **không** đúng với đặc điểm của vị trí địa lý nước ta?

- A. Nằm trong vùng nội chí tuyến, khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.
- B. Nằm ở ngã tư đường hàng hải và hàng không quốc tế.
- C. Nằm ở trung tâm vành đai động đất và núi lửa Thái Bình Dương.
- D. Nằm liền kề hai vành đai sinh khoáng Thái Bình Dương và Địa Trung Hải.

----- HẾT -----

